

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng công ty mẹ quý II năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 chi tiết như sau:

### I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý II.2020	Quý II.2019	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,107,377,237,426	1,395,217,570,324	(287,840,332,898)	(20.63)
11	Giá vốn hàng bán	778,679,367,767	869,776,765,833	(91,097,398,066)	(10.47)
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	328,697,869,659	525,440,804,491	(196,742,934,832)	(37.44)
21	Doanh thu hoạt động tài chính	9,630,630,345	7,555,402,319	2,075,228,026	27.47
22	Chi phí tài chính	5,341,855,142	9,786,708,280	(4,444,853,138)	(45.42)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	12,884,068,088	8,795,747,005	4,088,321,083	46.48
25	Chi phí bán hàng	21,141,429,841	32,777,914,347	(11,636,484,506)	(35.50)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16,289,093,638	14,115,154,949	2,173,938,689	15.40
31	Thu nhập khác	374,023,010	415,072,157	(41,049,147)	(9.89)
32	Chi phí khác	1,534,546,262	359,172,067	1,175,374,195	327.25
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	294,395,598,131	476,372,329,324	(181,976,731,193)	(38.20)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	48,035,468,249	66,928,973,757	(18,893,505,508)	(28.23)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	246,360,129,882	409,443,355,567	(163,083,225,685)	(39.83)



## II. Nguyên nhân biến động

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nặng nề về kinh tế cho toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Các thị trường lớn của Vicostone bị ảnh hưởng nghiêm trọng do yêu cầu giãn cách xã hội và đóng cửa nền kinh tế, các dự án và công trình bị dừng, việc đầu tư cho xây dựng mới và cải tạo giảm mạnh. Vì vậy doanh thu, lợi nhuận của Vicostone giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể từng chỉ tiêu như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty giảm 287,840,332,898 đồng (20.63%) so với cùng kỳ năm trước, do nhu cầu của thị trường giảm.

2. Doanh thu giảm nên giá vốn bán hàng cũng giảm 91,097,398,066 đồng (10.47%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 196,742,934,832 đồng (37.44%) chủ yếu do:

- Lợi nhuận gộp của thành phẩm giảm 198,856,353,380 đồng (38.16%)
- Lợi nhuận gộp về bán nguyên vật liệu, phụ tùng tăng 2,113,418,548 đồng (48.43%)

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 2,075,228,026 đồng (27.47%) chủ yếu do:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 413,696,416 đồng (19.98%)
- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng: 1,660,537,110 đồng (30.28%)

4. Chi phí tài chính giảm 4,444,853,138 đồng (45.42%) do:

- Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 8,533,174,221 đồng (861.10%)
- Lãi tiền vay tăng 4,088,321,083 đồng (46.48%)

5. Chi phí bán hàng giảm 11,636,484,506 đồng (35.50%) cụ thể:

- Chi phí vật liệu, dụng cụ bán hàng giảm 2,600,490,487 đồng
- Chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 8,790,569,328 đồng
- Chi phí bằng tiền khác giảm: 413,826,424 đồng.
- Chi phí nhân viên bán hàng tăng: 138,969,151 đồng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ tăng: 29,432,582 đồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2,173,938,689 đồng (15.40%) chủ yếu do chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 2,795,235,497 đồng; chi phí vật liệu, dụng cụ tăng 246,490,926 đồng.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty giảm 181,976,731,193 đồng (38.20%); lợi nhuận sau thuế giảm: 163,083,225,685 đồng (39.83%) so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân: Doanh thu bán hàng giảm; chi phí lãi vay, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

Xin chân thành cảm ơn. *Phạm Anh Tuấn*

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Ban QHCD,
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Anh Tuấn*

